TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **82**/2020/QĐST - DS	*Đơn Dương, ngày 27 tháng 08 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 463, 466 của của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 19 tháng 08 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST – DS ngày 26 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng B**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 100 LT – LH – Đ – Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh ĐL: Số 34 PCT – Phường 8 – ĐL – Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành L** – Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông **Nguyễn M** – Chuyên viên xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền ngày 06/03/2020.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Ya K**, sinh năm 1992;

Bà **Ma Y**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn K – KĐ – Đ – Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Ya K và bà Ma Y có nghĩa vụ trả cho Ngân B số tiền 859.842.248đ *(tám trăm năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo ngày 06/03/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các

bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Vợ chồng ông Ya K và bà Ma Y thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, lệ phí Tòa án thep quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Đồng thời, vào ngày 20/07/2020 vợ chồng ông Ya K và bà Ma Y có đơn xin miễn giảm án phí, nên miễn cho vợ chồng ông Ya K và bà Ma Y toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng B số tiền 18.897.633đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016305 ngày 25/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ